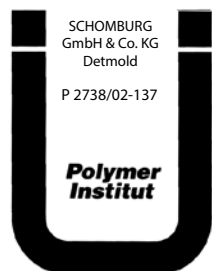


**Nhà sản xuất:**

SCHOMBURG GmbH & Co. KG  
 Aquafinstraße 2–8  
 D-32760 Detmold (Germany)  
 phone +49-5231-953-00  
 fax +49-5231-953-108  
 email export@schomburg.de  
 www.schomburg.com

**Nhà nhập khẩu:**

Công ty TNHH SCHOMBURG VIỆT NAM  
 19P Đường Nguyễn Hữu Cảnh  
 Phường 19, Quận Bình Thạnh  
 TP. Hồ Chí Minh (Việt Nam)  
 phone +84 8 7300 8228  
 fax +84 8 7300 8229  
 email vietnam@schomburg.com  
 www.schomburg.vn

**Bảng dữ liệu kỹ thuật****ASOFLEX-AKB-floor****Mã số vật tư 5 50149****ASOFLEX-AKB-wall****Mã số vật tư 5 50150****Chống thấm bên dưới bề mặt hoàn thiện đã ốp gạch****Thuộc tính:**

- nhựa polyurethane 2 thành phần có chứa sắc tố, không chứa dung môi
- có tính đàn hồi và khả năng phủ vết nứt hoàn hảo
- chống chịu hóa chất và nước mặn tốt
- đã qua kiểm nghiệm theo EN 14891, hạng RM 01 P
- mức độ bảo vệ chống lại quá trình cacbon hóa cao
- thấm ion clorua
- tự liền kết chéo
- có 2 màu sắc để lựa chọn

**Ứng dụng:**

ASOFLEX-AKB-floor/ASOFLEX-AKB-wall là những thành phần của hệ thống chống thấm liên kết DENSARE 2002. Chúng được sử dụng như thành phần hệ thống, tuân thủ các nguyên tắc kiểm nghiệm dành cho vật liệu chống thấm dạng lỏng dùng kết hợp với lớp gạch lát hoàn thiện trong các ứng dụng/hạng mục môi trường ẩm ướt sau:

- A: Tường (A1) và sàn (A2) tại các khu vực ẩm ướt như quanh hồ bơi hay nhà tắm công cộng chịu tải nặng từ nước sinh hoạt và nước vệ sinh.
- B: Bề mặt tường và sàn bể bơi trong nhà và ngoài trời.
- C: Bề mặt tường và sàn ở các khu công nghiệp, cả những nơi có tiếp xúc với hóa chất. Ngoại trừ các khu vực có chứa các vật liệu gây nguy hiểm cho nguồn nước liên quan đến lĩnh vực LAU, điều luật quy định về nguồn nước của Đức WHG.

<b>CE</b>
SCHOMBURG GmbH & Co. KG Aquafinstraße 2–8 D-32760 Detmold 14 5 50149
EN 14891 ASOFLEX-AKB-floor
Sản phẩm nhựa phản ứng không thấm nước, dạng lỏng, dùng lót dưới bề mặt hoàn thiện đã lát gạch men EN 14891: RM
Cường độ kéo bám dính ban đầu : ≥ 0.5 N/mm <sup>2</sup>
Cường độ kéo bám dính sau khi tiếp xúc với nước: ≥ 0.5 N/mm <sup>2</sup> sau khi lão hóa do nhiệt: ≥ 0.5 N/mm <sup>2</sup> sau chu kỳ đóng băng/ tan băng: ≥ 0.5 N/mm <sup>2</sup> sau khi tiếp xúc với nước vôi: ≥ 0.5 N/mm <sup>2</sup>
Độ thấm nước: không thấm nước
Phủ vết nứt: ≥ 0.75 mm

<b>CE</b>
SCHOMBURG GmbH & Co. KG Aquafinstraße 2–8 D-32760 Detmold 14 5 50150
EN 14891 ASOFLEX-AKB-wall
Liquid applied water impermeable reaction resin product for use beneath ceramic tiled finishes in exteriors EN 14891: RM
Cường độ kéo bám dính ban đầu : ≥ 0.5 N/mm <sup>2</sup>
Cường độ kéo bám dính sau khi tiếp xúc với nước: ≥ 0.5 N/mm <sup>2</sup> sau khi lão hóa do nhiệt: ≥ 0.5 N/mm <sup>2</sup> sau chu kỳ đóng băng/ tan băng: ≥ 0.5 N/mm <sup>2</sup> sau khi tiếp xúc với nước vôi: ≥ 0.5 N/mm <sup>2</sup>
Độ thấm nước: không thấm nước
Phủ vết nứt: ≥ 0.75 mm

# ASOFLEX-AKB-floor

# ASOFLEX-AKB-wall

## Thông số kỹ thuật:

	<b>ASOFLEX-AKB-floor</b>	<b>ASOFLEX-AKB-wall</b>
Thành phần cơ bản:	Nhựa polyurethane 2 thành phần	Nhựa polyurethane 2 thành phần
Màu sắc:	Xanh khoảng RAL 5013 Xám khoảng RAL 7038	Xanh khoảng RAL 5013 Xám khoảng RAL 7038
Tỷ trọng hỗn hợp:	khoảng 1,37 g/cm <sup>3</sup>	khoảng 1,32 g/cm <sup>3</sup>
Tỷ lệ trộn:	100 : 24 phần theo trọng lượng	100 : 23 phần theo trọng lượng
Đi lại được sau:	khoảng 16 tiếng	khoảng 16 tiếng
Thời gian sử dụng:	khoảng 25 phút	khoảng 30–40 phút
Phủ lớp khác sau:	sau khoảng 16 tiếng, tối đa 72 tiếng	sau khoảng 16 tiếng, tối đa 72 tiếng
Tải cơ học/tiếp xúc hóa chất:	sau khoảng 7 ngày	sau khoảng 7 ngày
Độ bền liên kết kéo:	khoảng 1,1 N/mm <sup>2</sup>	khoảng 1,1 N/mm <sup>2</sup>
Phủ vết nứt:	0.40 mm	0.40 mm
Thang độ cứng Shore A:	90	85
Độ kháng nước:	3 bar	3 bar
Phản ứng với lửa:	B 2	B 2

Trong điều kiện nhiệt độ +23 °C

**Làm sạch dụng cụ:** Dụng cụ phải được làm sạch kỹ lưỡng bằng AQUAFIN-Cleanser ngay sau khi sử dụng.

**Đóng gói:**  
**ASOFLEX-AKB-floor:**  
Thùng 5 và 10kg  
**ASOFLEX-AKB-wall:**  
Thùng 2,5 và 5kg hành phần A và B được cung cấp theo tỷ lệ trộn cho trước.

**Bảo quản:** 6 tháng nếu bảo quản ở nơi khô và không đóng băng trong bao bì nguyên kiện. Khi bảo quản lâu hơn, hiệu quả của phản ứng có thể mất dần. Tuân thủ các quy định về bảo quản vật liệu có hại cho nguồn nước.

# ASOFLEX-AKB-floor

## ASOFLEX-AKB-wall

### Chuẩn bị bề mặt:

Bề mặt xử lý phải

- Khô, rắn, chịu tải và có khả năng liên kết tốt
  - Không dính các chất chiết tách hoặc làm giảm độ kết dính như bụi, hồ vữa, dầu mỡ, vết cao su, sơn thừa, v.v.
  - Bảo vệ bề mặt không bị thấm ẩm từ phía sau
- Tùy theo tình trạng bề mặt mà sử dụng các phương pháp chuẩn bị thích hợp, như phun bi, đèo đá, bào, phun cát, phun xịt nước áp suất cao, chải, quét, hút bụi. Các điều kiện sau cũng phải được thỏa mãn tùy theo bề mặt cụ thể:

Bề mặt gốc xi măng:

- Chất lượng bê tông: ít nhất C20/25
- Tuổi: ít nhất 3 tháng
- Độ bền liên kết kéo:  $\geq 1.5 \text{ N/mm}^2$
- Độ ẩm còn lại:  $\leq 4\%$  (phương pháp carbide hygrometer)

• Chất lượng láng nền: ít nhất CT- C25 - F4

• Tuổi: ít nhất 28 days

• Độ bền liên kết kéo:  $\geq 1.0 \text{ N/mm}^2$

Độ ẩm còn lại của lớp láng nền liên kết:  $< 4\%$  (phương pháp carbide hygrometer)

Độ ẩm còn lại của lớp láng nền riêng biệt:  $\leq 2\%$  (phương pháp carbide hygrometer) Với những bề mặt được thi công trên một lớp riêng biệt, phải xác định độ ẩm còn lại trên toàn bộ tiết diện của bề mặt.

• Chất lượng vữa trát: P IIIa / P IIIb

• Tuổi: ít nhất 28 ngày

• Độ bền liên kết kéo:  $\geq 0.8 \text{ N/mm}^2$  (vữa trộn sẵn)

• Độ ẩm còn lại:  $\leq 4\%$  (phương pháp carbide hygrometer)

Chất lượng bê tông trong bể bơi phải tuân thủ các hướng dẫn trong nước (như tiêu chuẩn DIN 1045). Phải chờ ít nhất 3 tháng trước khi thực hiện chống thấm cho bể bơi bê tông.

Khuyến nghị: Các loại bể chứa sẽ được phủ vật liệu cứng (như gạch lát) sau khi chống thấm phải đạt được độ chịu tải dự kiến trước khi thực hiện chống thấm hoặc

lát gạch; phải thực hiện phép thử nghiệm cho bể bơi. Lý do: Các biến dạng hình thành sau đó có thể ảnh hưởng xấu đến lớp gạch lát hoàn thiện.

### Chuẩn bị sản phẩm:

Các thành phần A và B được cung cấp theo tỷ lệ trộn cho trước. Nhiệt độ vật liệu trong khi trộn phải ở mức  $+15 \text{ }^\circ\text{C}$ . Rót thành phần B vào thành phần A. Đảm bảo rót hết toàn bộ chất đông cứng khỏi thùng chứa. Trộn 2 thành phần với nhau bằng thiết bị trộn phù hợp khoảng 300 rpm (như máy khoan gắn đầu cánh trộn). Phải trộn cả từ các phía và từ đáy lên để đảm bảo chất đông cứng được phân phối đều khắp. Trộn cho đến khi hỗn hợp đồng nhất (không còn vệt nữa); thời gian trộn khoảng 3 phút. Không sử dụng hỗn hợp đã trộn trực tiếp từ bao bì đóng gói. Lắng gạn lấy hỗn hợp vào một xô trộn sạch rồi khuấy kỹ lại một lần nữa.

### Phương pháp ứng dụng/lượng tiêu thụ:

**Sơn lót:**

Quét 2 lớp ASODUR-GBM, quét tiếp lớp sau ngay khi lớp trước còn ướt để phủ kín các lỗ bề mặt (xem Bảng dữ liệu kỹ thuật cho sản phẩm ASODUR-GBM).

Lượng tiêu thụ: khoảng  $500 \text{ g/m}^2$  cho mỗi lớp phủ.

Rắc cát thạch anh ( $0,1 - 0,6 \text{ mm}$ ) vào lớp sơn phủ còn ướt.

Lượng tiêu thụ: khoảng  $800 - 1.000 \text{ g/m}^2$ .

Khuyến nghị: Rắc cát kín bề mặt nhưng không được quá nhiều để tránh xuyên thủng lớp sơn lót.

**Yêu cầu công việc:** (hợp chất san lấp mặt bằng) Thành phần/sản phẩm của hợp chất san lấp mặt bằng:

ASODUR-GBM 1,0 phần theo trọng lượng

Cát thạch anh

( $0,1 - 0,6 \text{ mm}$ ) 1.0 part by weight

Phụ gia thích hợp khoảng 1,5 – 2,0 % (cho khu vực sàn)

2.0 – 3.0 %

(cho khu vực tường)

(Lời khuyên: tỷ lệ phụ gia tùy thuộc vào nhiệt độ)

**Chống thấm:** (sau khi chờ tối thiểu 16 tiếng đến tối đa 72 tiếng).

Việc chống thấm được thực hiện với các màu sắc xen kẽ. Phải chống thấm cho các phần nổi với lỗ thông gió hay

# ASOFLEX-AKB-floor

## ASOFLEX-AKB-wall

ống xuyên qua sàn trước khi chống thấm cho khu vực chính với ASOFLEX-AKB-floor.

Để giảm tải cho chất liệu kim loại hoặc nhựa (PVC hoặc ABS) tiến hành chống thấm cho mặt bích chống thấm sử dụng ASO-Joint-Tape-2000-S hoặc ASO-Joint-Sleeve với ASOFLEX-AKB-wall

Lượng tiêu thụ: khoảng 500 g/m<sup>2</sup>

### Mặt bích chống thấm bằng nhựa (PVC hoặc ABS) hoặc thép không gỉ:

Chuẩn bị mặt bích chống thấm bằng nhựa (PVC hoặc ABS) bằng cách tẩy dầu mỡ và chà nhám.

Sơn lót liên kết:

Dùng cọ quét một lớp ASO-Primer-2000 rồi dùng một tấm vải để dàn mỏng và đều sản phẩm trên bề mặt.

Lượng tiêu thụ: khoảng 40 g/m<sup>2</sup>

### Các phần nối tường và sàn:

Ở các khu vực này, đặt ASO-Joint-Tape-2000-S với ASOFLEX-AKB-wall lên trên lớp phủ để rải cát và nhấn xuống, sau đó phủ lên toàn bộ một lớp chống thấm. Liên kết các khu vực chống chéo cũng bằng sản phẩm này. Rắc cát thạch anh 0,1 – 0,6 mm lên lớp chống thấm còn ướt.

Lượng tiêu thụ: khoảng 800 – 1.000 g/m<sup>2</sup>.

Sau thời gian chờ đợi tối thiểu là 16 tiếng và tối đa là 24 tiếng, phủ chống lên ASO-Joint-Tape- 2000-S bằng một lớp ASOFLEX-AKB-wall, trong phạm vi lớp chống thấm bề mặt nằm ngang và bề mặt thẳng đứng. Chừa ra các khu vực khe nối mở rộng bằng cách dán lên đó một dải băng dán chằng hạn. Các khe nối cấu trúc và khe nối mở rộng cũng được chống thấm bằng phương pháp tương tự, nhưng băng chống thấm sẽ được đặt vào ►

### Bảng

Bề mặt nằm ngang	Bề mặt thẳng đứng
<b>a. Lớp sơn lót:</b> ASOFLEX-AKB-floor, dùng bay phủ kín một lớp màu xanh và không làm rõ bề mặt. Lượng tiêu thụ: ít nhất 1200 g/m <sup>2</sup> Sau khi phủ lớp sơn lót, thoát khí cho bề mặt vừa được chống thấm bằng con lăn có gai (không có lỗ). Sau khoảng 15 phút lăn mạnh thêm lần nữa theo chiều ngang.	<b>a. Lớp sơn lót:</b> ASOFLEX-AKB-wall, dùng bay phủ kín một lớp màu xanh và không làm rõ bề mặt. Lượng tiêu thụ: ít nhất 1200 g/m <sup>2</sup> Sau khi phủ lớp sơn lót, thoát khí cho bề mặt vừa được chống thấm bằng con lăn có gai (không có lỗ) Sau khoảng 15 phút lăn mạnh thêm lần nữa theo chiều ngang và láng phẳng.
<b>b. Lớp phủ rải cát:</b> (sau thời gian chờ đợi tối thiểu là 16 tiếng đến tối đa là 72 tiếng) ASOFLEX-AKB-floor: dùng bay hoặc con lăn phủ một lớp màu xám. Lượng tiêu thụ: khoảng 300–500 g/m <sup>2</sup>	<b>b. Lớp phủ rải cát:</b> (sau thời gian chờ đợi tối thiểu là 16 tiếng đến tối đa là 72 tiếng) ASOFLEX-AKB-wall: dùng bay phủ một lớp màu xám. Lượng tiêu thụ: khoảng 300–500 g/m <sup>2</sup>
<b>c. Rắc cát:</b> Rắc kín và đều cát thạch anh (kích thước hạt: 0,1 – 0,6 mm) lên lớp phủ. Lượng tiêu thụ: khoảng 800–1000 g/m <sup>2</sup> Khuyến nghị: không nên rắc quá nhiều cát để tránh không xuyên thủng lớp phủ.	<b>c. Rắc cát:</b> Rắc kín và đều cát thạch anh (kích thước hạt: 0,1 – 0,6 mm) lên lớp phủ. Lượng tiêu thụ: khoảng 800–1000 g/m <sup>2</sup> Khuyến nghị: khi rắc cát nên kết hợp với súng phun hơi và không rắc quá nhiều cát để tránh không xuyên thủng lớp phủ.
Sau khi ninh kết, loại bỏ cẩn thận tất cả cát thạch anh không kết dính trước khi liên kết lớp gạch men hoàn thiện. Khuyến nghị: để liên kết và trát vữa gạch men, sử dụng keo và chất chà ron nhựa phản ứng ASODUR-EK98-floor và ASODUR-EK98-wall (xem Bảng dữ liệu kỹ thuật).	

---

# ASOFLEX-AKB-floor

# ASOFLEX-AKB-wall

mặt khe nối thành hình vòng lặp. Để chống thấm cho các khe nối hình chữ thập hoặc đầu cuối, sử dụng các miếng dán định dạng sẵn ASO-Joint-Tape-2000-S-Cross-Piece và ASO-Joint-Tape-2000-S-T-Piece.

### Sức khỏe và an toàn:

Khi đã ninh kết, ASOFLEX-AKB-floor/wall là vô hại. Chất đông cứng (thành phần B) là có hại. Tham khảo thêm Khuyến nghị /tờ rơi: “Các loại nhựa epoxy và chất đông cứng” xuất bản bởi PlasticsEurope, [www.plasticseurope.org](http://www.plasticseurope.org)

Thông tin bổ sung:

BGR 190 – quy định về việc sử dụng các thiết bị hô hấp

BGR 192 – quy định về việc bảo vệ mắt và mặt

BGI 868 – găng tay bảo vệ dùng khi tiếp xúc với hóa chất.

Tuân thủ khuyến nghị quan trọng in trên bao bì.

### Khuyến nghị quan trọng:

- Mỗi liên kết giữa các lớp phủ có thể bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi tác động của hơi ẩm hoặc các chất vấy bẩn giữa các lớp phủ liền kề.
- Nhiệt độ của bề mặt và của mỗi thành phần hệ thống phải cao hơn điểm sương hiện tại là +3 °C.
- Nếu ngưng thi công một thời gian dài giữa các lớp phủ, hoặc nếu bề mặt đã được xử lý với nhựa lỏng tổng hợp phải được phủ lại sau một thời gian dài, thì phải làm sạch và chà nhám bề mặt một cách cẩn thận rồi phủ kín với một lớp hoàn toàn mới thì mới đạt được hiệu quả cao nhất.
- Các hệ thống bảo vệ bề mặt phải được bảo vệ khỏi môi trường ẩm ướt. Môi trường ẩm ướt có thể làm gián đoạn quá trình ninh kết.
- Bề mặt bị nhạt màu hoặc nhợt nhạt phải được gỡ bỏ (bằng cách chà nhám, phun rửa) và thi công lại từ đầu.

Vui lòng tuân thủ bảng dữ liệu sức khỏe và an toàn có hiệu lực của EU (MSDS).

**GISCODE: PU40**